

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2018/LĐ - PT

Ngày 08 - 5 - 2018

V/v “*Tranh chấp trợ cấp thôi
việc khi chấm dứt hợp đồng lao
động*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lương

Bà Trần Thị Khánh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2018 TLPT - LĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Trợ cấp thôi việc khi chấm dứt hợp đồng lao động*”

Do bản án Lao động sơ thẩm số 03/2017/LĐ -ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐXXST - LĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H.

Địa chỉ: Số nhà 085, đường H, tổ 18, phường U, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Lương thực C.

Địa chỉ: Số nhà 200, đường G, phường U, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Nhật T - Chức vụ: Giám đốc Công ty. (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Cổ phần Lương thực C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau: Chị Phạm Thị Thu H là lao động hợp đồng không xác định thời hạn thuộc Sở lương thực S cũ nay là Công ty Cổ phần Lương thực C từ tháng 3/1986 đến tháng 03/5/2017. Ngày 14/3/2017, do hoàn cảnh gia đình chị viết đơn xin nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 25/4/2017 Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C đã phê duyệt đồng ý vào đơn; ngày 08/5/2017 chị H nhận được Quyết định số 28/QĐ-LTLC ngày 03/5/2017 của Công ty Cổ phần Lương thực C về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 03/5/2017. Sau khi nhận quyết định, chị H thấy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty không có nội dung chi trả trợ cấp thôi việc nên ngày 11/5/2017 chị H viết đơn đề nghị Giám đốc Công ty xem xét lại; ngày 06/6/2017 Công ty có mời chị H đến Công ty để làm việc. Tại buổi làm, Công ty khẳng định sẽ không chi trả trợ cấp thôi việc cho chị H (Theo biên bản làm việc số 36/BB-LTLC ngày 06/6/2017); ngày 16/6/2017, chị H tiếp tục viết đơn khiếu nại gửi Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C, ngày 26/6/2017, Công ty Cổ phần Lương thực tỉnh C có văn bản số 37/LTLC về việc trả lời đơn khiếu nại của chị H, trong đó Công ty Cổ phần Lương thực C vẫn khẳng định không chi trả trợ cấp thôi việc với lý do Công ty đang gặp khó khăn, hơn nữa ngày 20/10/2016 Ban Giám đốc và Ban Chấp hành Công đoàn Công ty đã họp thống nhất chỉ chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ ngày 20/10/2016 đến hết ngày 31/12/2016, trường hợp của chị H đã quá thời hạn trên nên không được giải quyết. Như vậy Công ty Cổ phần Lương thực C không chi trả trợ cấp thôi việc là trái quy định pháp luật. Vì vậy chị Phạm Thị Thu H khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị trong thời gian chị H làm việc tại Công ty (trừ thời gian đã tham gia Bảo hiểm thất nghiệp) cụ thể: 22 năm 10 tháng (theo quy định của luật Lao động được tính là 23 năm) và hệ số lương của chị khi thôi việc là 4,51. Cụ thể số tiền là $23 \times 4,51 \times 1.210.000/2 = 62.756.650$ đồng.

Ông Phạm Nhật T, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Lương thực C thừa nhận chị Phạm Thị Thu H có ký hợp đồng công tác với Sở lương thực Lào Cai nay là Công ty Cổ phần Lương thực C theo Hợp đồng công tác số 37/LT-TC ngày 06/3/1986, tại quyết định phân công công tác, chị H được làm việc tại Công ty lương thực huyện B, tỉnh Lào Cai kể từ ngày 10 tháng 3 năm 1986, đến tháng 4 năm 1993 chị H chuyển lên Phòng hành chính Công ty lương thực tỉnh Lào Cai, tháng 10/2012 chuyển đến cửa hàng lương thực K. Ngày 14/3/2017 chị H có đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động và được Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C đồng ý. Ngày 03/5/2017 Giám đốc Công ty đã ra

Quyết định số 28/QĐ-LTLC cho chị H được thôi việc. Theo quyết định số 28/QĐ-LTLC thì chị H không được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc với lý do: Ngày 20/10/2016, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C đã triệu tập toàn thể cán bộ công nhân viên người lao động trong Công ty và thông qua phương án chi trả trợ cấp thôi việc đối với người lao động có nguyện vọng xin chấm dứt Hợp đồng lao động. Đối với người lao động có nguyện vọng xin chấm dứt Hợp đồng lao động và nộp đơn về công ty trước ngày 31/12/2016 thì Công ty sẽ xem xét và chi trả trợ cấp thôi việc. Các trường hợp nộp đơn sau ngày 31/12/2016 sẽ không thuộc đối tượng được áp dụng. Vì vậy ngày 15/3/2017 chị Phạm Thị Thu H mới nộp đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động về Công ty như vậy là đã quá thời hạn để được hưởng trợ cấp thôi việc theo chủ trương của Công ty nên không được giải quyết. Hơn nữa do tình hình tài chính của đơn vị hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ nên Công ty không có nguồn để chi trả trợ cấp thôi việc. Vì vậy yêu cầu của chị H buộc công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc, Công ty không nhất trí.

Bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 và Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H.
2. Buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho chị Phạm Thị Thu H số tiền là 62.756.650 đồng.
3. Về án phí: Công ty Cổ phần Lương thực C phải chịu 1.882.000 đồng tiền án phí Lao động sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, Công ty Cổ phần Lương thực C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L.

Tại phiên toà phúc thẩm: Đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Lương thực C thay đổi nội dung kháng cáo chấp nhận chi trả trợ cấp thôi việc cho chị Phạm Thị Thu H nhưng không đồng ý với số tiền 62.756.650 đồng mà chỉ đồng ý chi trả theo mức tiền lương bình quân thực tế trên bảng lương 06 tháng liền kề trước khi chị H nghỉ việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai Phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và các thẩm phán ; Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ , tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Lương thực C, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị Thu H là lao động hợp đồng không xác định thời hạn thuộc Sở lương thực S cũ nay là Công ty Cổ phần Lương thực C từ tháng 3/1986 đến tháng 03/5/2017. Ngày 14/3/2017, chị Phạm Thị Thu H xin nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, ngày 25/4/2017 Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C đã phê duyệt đồng ý vào đơn; ngày 03/5/2017 Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C ban hành Quyết định số 28/QĐ-LTLC cho chị H chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 03/5/2017. Theo quyết định, chị H không được chi trả trợ cấp thôi. Chị H đã khiếu nại và Công ty Cổ phần Lương thực C có văn bản số 37/LTLC về việc trả lời đơn khiếu nại của chị H, trong đó Công ty Cổ phần Lương thực C vẫn khẳng định không chi trả trợ cấp thôi việc cho chị H. Vì vậy chị Phạm Thị Thu H khởi kiện buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân thành phố L đã xét xử và buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải chi trả trợ cấp thôi việc cho chị Phạm Thị Thu H số tiền là 62.756.650 đồng.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Cổ phần Lương thực C, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

2.1 Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Lương thực C nộp trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, người kháng cáo thay đổi rút một phần kháng cáo. Việc rút một phần kháng cáo của người kháng cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2 Về nội dung, lý do kháng cáo:

2.2.1 Ngày 03/5/2017, Công ty Cổ phần Lương thực C ra Quyết định số 28/QĐ- LTLC về việc chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 03/5/2017 đối với chị Phạm Thị Thu H, tuy nhiên khi chấm dứt hợp đồng lao động với chị H, Công ty

không thực hiện việc chi trả trợ cấp thôi việc cho chị H với lý do: Ngày 20/10/2016, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Lương thực C và tập thể cán bộ công nhân viên người lao động trong Công ty đã họp và thống nhất thông qua phương án chi trả trợ cấp thôi việc đối với người lao động có nguyện vọng xin chấm dứt Hợp đồng lao động. Theo đó người lao động xin chấm dứt Hợp đồng lao động và nộp đơn về công ty trước ngày 31/12/2016 thì Công ty sẽ xem xét và chi trả trợ cấp thôi việc còn các trường hợp nộp đơn sau ngày 31/12/2016 sẽ không thuộc đối tượng được áp dụng. Chị Phạm Thị Thu H viết đơn xin thôi việc và nộp đơn xin thôi việc vào ngày 15/3/2017 là quá ngày được Công ty xem xét chi trả theo chủ chương của Công ty họp ngày 20/10/2016. Vì vậy Công ty không đồng ý chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị H. Tại phiên tòa Công ty chỉ đồng ý chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị H theo mức bình quân của số tiền lương thực tế chị H đã nhận của 06 tháng liền kề trước khi chị H nghỉ việc.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Lao động quy định:

“Điều 48. Trợ cấp thôi việc.

1) Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 36 của bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương.

2) ”

Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động: “ Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động”.

Như vậy: Chị Phạm Thị Thu H chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Lương thực C là sự thỏa thuận giữa chị H và Công ty. Chị H đã làm việc thường xuyên tại Công ty (Đã trừ thời gian tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 7 năm 10 tháng) là 22 năm 10 tháng. Theo điểm c khoản 3 Điều 14 Nghị định 05/2015 ngày 12 /01/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động: *“c. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm của người lao động được tính theo năm (đủ 12 tháng), trường hợp có tháng lẻ thì từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm; từ đủ 06 tháng trở lên được tính bằng 01 năm làm việc”* .thì thời gian làm việc của chị H được tính là 23 năm.

2.2.2 Về tiền lương để tính trợ cấp cho chị H: Theo qui định tại khoản 3 Điều 48 Bộ Luật Lao động, tại khoản 3 Điều 48 qui định: *“Tiền lương để tính trợ*

cấp thôi việc là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi người lao động thôi việc”.

Theo Hợp đồng Công tác số 37/LT-TC ngày 06/3/1986 giữa Sở Lương thực S và chị Phạm Thị Thu H thì chị H được hưởng mức lương chính là 237,5 đồng. Chị H được nghỉ các ngày lễ lớn, chủ nhật, nghỉ để khám chữa bệnh theo quy định.

Theo Hợp đồng Lao động số 01/HĐLD ngày 01/01/2010 giữa Công ty Cổ phần Lương thực C và chị Phạm Thị Thu H thì chị H thực hiện công việc bán hàng và làm các công việc theo phân công của giám đốc; mức lương của chị H là hệ số 3,89 Thang lương 4-VCCN bậc 12/12. Hình thức trả lương: Trả một lần theo khối lượng, chất lượng sản phẩm làm ra hoặc khối lượng, chất lượng phải hoàn thành. Đến ngày 01/10/2015, chị H được điều chỉnh và hưởng mức lương bậc 8/8 hệ số 4,51, thời gian hưởng lương từ ngày 01/10/2015, theo Quyết định số 84/QĐ - LTLC ngày 01/10/2015 của Công ty cổ phần lương thực Lào Cai.

Theo bảng lương của Công ty, thì tiền lương của chị H được áp dụng hệ số 4,51 và nhân với mức lương cơ sở theo nghị định số 47/2016/NĐ – CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Việc Công ty áp dụng mức lương cơ sở để chi trả lương cho người lao động là không đúng, bởi lẽ: Công ty Cổ phần Lương thực C là doanh nghiệp, hoạt động theo luật doanh nghiệp, lương của người lao động phải áp dụng mức lương tối thiểu vùng mới đúng. Do Công ty không xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định của Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ mà lại thực hiện xếp lương cho người lao động theo nghị định số 47/2016/NĐ – CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để tính lương chị H được hưởng theo đúng quy định. Tuy nhiên, việc Công ty chi trả lương cho chị H tính theo lương cơ sở là sự thỏa thuận của các bên giữa người sử dụng lao động và người lao động, chị H không có ý kiến gì. Vì vậy cần chấp nhận mức lương chị H được hưởng từ tháng 9/2016 đến tháng 2/2017 mỗi tháng là $4,51 \times 1.210.000\text{đ}/\text{tháng} = 5.457.100$ đồng. Việc chị H hưởng dưới mức 5.457.100 đồng/tháng là do chị H nghỉ việc, không làm đủ ngày công nhưng chị H nghỉ việc đều xin phép và được Công ty đồng ý cho chị nghỉ. Như vậy số tiền lương thực lĩnh của chị H không phải tiền lương hàng tháng theo Hợp đồng nên không thể lấy đó để tính tiền trợ cấp thôi việc cho chị H theo cách tính của Công ty Cổ phần Lương thực C.

Từ những phân tích trên, xét thấy Bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L xử buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho chị Phạm Thị Thu H với

số tiền 62.756.650 đồng là hoàn toàn chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật. Kháng cáo của Công ty Cổ phần Lương thực C là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Công ty Lương thực C kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Lương thực C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2017/LĐ-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố L như sau:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 và Điều 48 Bộ Luật lao động năm 2012; điểm b khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 5 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thu H: Buộc Công ty Cổ phần Lương thực C phải có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho chị Phạm Thị Thu H số tiền là 62.756.650 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần Lương thực C phải chịu 1.882.000 đồng tiền án phí Lao động sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Lao động phúc thẩm. Xác nhận Công ty Cổ phần Lương thực C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai 004874 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TANDCC 1;
- VKSNDTC 1;
- VKSND tỉnh Lào Cai 2;
- TAND TP L; 1;
- Chi cục THADS TP L 2;
- Các đương sự; 2;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP. 2.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Minh Quán

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khánh Vân Nguyễn Thị Lương

Vũ Minh Quán

Nơi nhận:

-TANDCC

- VKSNDTC Lào Cai 2;

-VKSNDTPLC

- TAND TPLC;

- Chi cục THADS TPLC;

- Các đương sự;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Khánh Vân